

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 155/2018/HSST
Ngày 16/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hưởng
2. Ông Phạm Khắc Mã

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2018/HSST ngày 06/02/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXXST-HS ngày 02/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Đình T, sinh ngày: 22/4/1991.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Hoàng Đình Đ sinh năm 1965, con bà Bạch Thị L, sinh năm 1966, hiện trú tại xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; gia đình bị cáo có hai anh, em bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con

- Tiền án: không

- Tiền sự: Ngày 4/5/2017 bị Công an phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa chấp hành nộp phạt.

- Nhân thân: 03

+ Bản án số 38/2011/ HSST ngày 14/9/2011 của TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 41/HSPT ngày 29/11/2011 của TAND tỉnh Bắc Kạn, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa án số 38/2011/HSST ngày 14/9/2017 của TAND huyện Chợ Đồn, xử phạt T 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 02 ngày 13/01/2012 của TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt tại bản án này với hình phạt 12 tháng của Bản án số 41/HSPT ngày 29/11/2011 của TAND tỉnh Bắc Kạn, buộc T phải chịu hình phạt 21 tháng tù giam. Chấp hành xong Bản án ngày 28/12/2012.

+ Bản án số 170/HSST/2014 ngày 21/02/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong Bản án ngày 27/11/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2017 đến nay

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Trương Văn L, Sinh ngày 29/7/1989.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trương Văn M, sinh năm 1960, con bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1966, cùng ở: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; gia đình bị cáo có ba anh, em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền sự: Không

- Tiền án: Tại Bản án số 128/2015/ HST ngày 23/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử 15 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 28/02/2016.

Nhân thân: Tại bản án số 63/2013/HSST ngày 02/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên xử phạt 12 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2017 đến nay

(Có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại:

1. Anh Lê Đức Q, sinh năm 1970, trú tại tổ K, phường T, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1954, trú tại tổ S, phường P, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Đình Đ, sinh năm 1965, trú tại xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn L và Hoàng Đình T đều là những đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang xem ai có tài sản

gì để sơ hở thì lấy trộm mang đi bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Từ ngày 20 đến ngày 21 tháng 11 năm 2017 L và T đã cùng nhau thực hiện hai vụ “Trộm cắp tài sản” tại địa bàn thành phố Thái Nguyên. Cụ thể như sau:

Vụ án thứ nhất: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/11/2017, do không có tiền mua ma túy sử dụng nên Hoàng Đình T, Trương Văn L cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thái Nguyên để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Cả hai dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ - đen, BKS: 36M1-1362 (Là xe của ông Hoàng Đình Đ, sinh năm 1965, nhà ở Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, là bố đẻ của Hoàng Văn T cho T mượn làm phương tiện đi lại) để đi trộm cắp tài sản, L điều khiển xe mô tô trên chỗ T ngồi sau. Khi đi thì T có mặc trên người một áo mưa màu xanh, dạng áo khoác mục đích để giấu tài sản trộm cắp được bên trong áo mưa. L điều khiển xe mô tô chở T đi đến nhà anh Lê Đức Q (Sinh năm: 1970, HKTT: Tổ K, phường T, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên) thì dừng lại. L dựng xe mô tô trên đường dân sinh và ngồi trên xe làm nhiệm vụ canh giới còn T trèo qua tường rào xây bằng gạch cao khoảng 2m để đi vào khu vực vườn nhà anh Q để lấy trộm tài sản. T đã đi đến chuồng nuôi nhốt gà của gia đình anh Q lấy trộm được 03 (Ba) con gà, trong đó có một con gà trống, loại gà ta, lông màu vàng - đen, chân màu vàng, nặng khoảng 03 kilôgam và hai con gà mái, loại gà ta, lông màu vàng, mỗi con nặng khoảng 1,5 kilôgam. T cho 03 con gà bắt trộm được vào bên trong áo mưa đang mặc trên người. Sau đó trèo qua bờ tường rào đi ra ngoài đến chỗ L đang đứng chờ. Thấy T đi ra lên xe mô tô thì L nổ máy xe chở T đi về khu vực chợ Cây Sô thuộc phường T, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên để bán ba con gà vừa lấy trộm được. T và L đã bán ba con gà trên cho một người phụ nữ không quen biết được số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền trên T và L đã mang đi mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 383/HĐĐGTS ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 03 (Ba) con gà trên có giá trị 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng nghìn đồng)

Vụ án thứ hai: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/11/2017, Hoàng Đình T và Trương Văn L cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua chất ma túy để sử dụng. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu Đỏ-Đen-Bạc, BKS: 36M1-1362 chở T ngồi sau đi đến ngõ 200, đường C, thuộc tổ S, phường P, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên thì T bảo L dừng lại ở đầu ngõ để đứng ngoài canh giới cho T để T đi bộ vào bên trong ngõ tìm tài sản để lấy trộm. T đi vào nhà bà Phạm Thị M (sinh năm: 1954, HKTT: Tổ S, phường P, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên) quan sát thấy bên trong vườn có chuồng nuôi nhốt gà. T dùng tay lấy trộm được 05 (Năm) con gà mái, loại gà mái to trưởng thành, có lông màu vàng - đen. T đã cho 03 (Ba) con gà mái vào bên trong áo mưa đang mặc trên người và

dùng tay cầm 02 (Hai) con gà mái mang ra chỗ L đang đứng chờ ở đầu ngõ. Khi T đi ra đến chỗ L thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện. Tổ Công tác đã lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 369/HĐĐGTS ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 05 con gà trên trị giá là 1080.000đ (Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh Lê Đức Q và chị Phạm Thị M đã trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đề nghị giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra Trương Văn L và Hoàng Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên. Lời khai nhận của các bị can phù hợp với các tài L khác có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo; Lời khai của người bị hại; sơ đồ hiện trường, vật chứng đã thu giữ, Kết luận định giá tài sản .

Vật chứng của vụ án gồm:

- 03 (Ba) con gà (Loại gà ta), lông màu vàng, có tổng trọng lượng khoảng 6 kilôgam, hiện chưa thu hồi được. Anh Q yêu cầu T và L phải bồi thường giá trị tài sản là 600.000 đồng. Đến nay, các bị cáo chưa bồi thường được khoản tiền nào.

- 05 (Năm) con gà mái, loại gà mái to trưởng thành, có lông màu vàng - đen, vẫn còn sống và ăn uống bình thường, qua cân xác định tổng trọng lượng của 05 con gà nêu trên là 13,5kg. Hiện đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị M quản lý và sử dụng, bà M không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Rs, màu đỏ đen, BKS: 36M1-1362, qua điều tra xác định chủ sở hữu là ông Hoàng Đình Đ là bố đẻ Hoàng Văn T, hiện đã được trả lại cho ông Đ quản lý và sử dụng.

- 01 (Một) áo mưa dạng áo khoác, màu xanh, đã qua sử dụng được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKSNDTPTN ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Trương Văn L, Hoàng Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với các bị cáo, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trương Văn L, Hoàng Đình T phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Hoàng Đình T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2017; Trương Văn L từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2017;

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Phần dân sự: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự, buộc hai bị cáo T và L phải liên đới bồi thường giá trị tài sản là 600.000 đồng cho anh Lê Đức Q;

- Ghi nhận bà Phạm Thị M đã nhận lại tài sản là 05 con gà, bà M không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) áo mưa dạng áo khoác, màu xanh, đã qua sử dụng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc hai bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự dân sự nộp ngân sách nhà nước;

Trong phần tranh luận, hai bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 20 và 21/11/2017, Trương Văn L và Hoàng Đình T đã cùng nhau thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thái Nguyên cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/11/2017, tại khu vực tổ K, phường T, thành phố TH, Trương Văn L và Hoàng Đình T đã trộm cắp 03 (Ba) con gà có giá trị 600.000 đồng của anh Lê Đức Q, sau đó đem bán cho một người phụ nữ không rõ lai lịch địa chỉ được 300.000 đồng rồi cùng nhau mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản không thu hồi được,

anh Q yêu cầu L và T phải bồi thường số tiền 600.000 đồng, đến nay các bị cáo chưa bồi thường được.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/11/2017, tại khu vực tổ S, phường P, thành phố TH, Trương Văn L và Hoàng Đình T đã trộm cắp 05 (Năm) con gà có giá trị 1.080.000 đồng của bà Phạm Thị M, khi T và L đang trên đường mang đi tiêu thụ thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện. Tổ Công tác đã lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng theo quy định. Tài sản là 05 con gà đã được thu hồi và trả lại cho bà M quản lý, sử dụng. Bà M không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Như vậy, với hành vi lén lút trộm cắp tài sản mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Điều 138 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Đây là vụ án trộm cắp tài sản mà Hoàng Đình T và Trương Văn L đã lấy trộm được ngày 20 và 21 tháng 11 năm 2017 có giá trị dưới hai triệu đồng nhưng bản thân Hoàng Đình T đã có một tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” và Trương Văn L đã có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và chưa được xóa án tích, ngoài ra các bị cáo còn có nhân thân rất xấu nên hành vi nêu trên của Hoàng Đình T và Trương Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nói chung và trong địa bàn thành phố Thái Nguyên nói riêng.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Hoàng Đình T là người khởi xướng rủ bị cáo Trương Văn L đi trộm cắp tài sản, do vậy bị cáo T có vai trò cao hơn.

Xét nhân thân của từng bị cáo thấy: Bị cáo Hoàng Đình T không có tiền án, có 01 tiền sự: Ngày 04/5/2017 bị Công an phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản,

hiện nay bị cáo chưa chấp hành nộp phạt. Ngoài ra nhân thân bị cáo đã ba lần bị xét xử cùng loại tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo Trương Văn L không có tiền sự, có 01 bản án: Tại Bản án số 128/2015/ HSST ngày 23/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử 15 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 28/02/2016.; về nhân thân bị cáo năm 2013 bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Cả hai bị cáo đều là đối tượng đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng đạo đức bản thân, ham chơi, lười lao động, thích hưởng thụ, hám lời bất chính, tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật nên cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của các bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong vụ án này, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình là: “*Phạm tội gây thiệt hại không lớn*” và “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2005. Xét nhân thân và điều kiện kinh tế của các bị cáo, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với ba con gà trị giá 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) hai bị cáo đã trộm cắp của gia đình anh Lê Đức Q mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân hết, do vậy cần buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường giá trị tài sản là 600.000 đồng cho anh Lê Đức Q;

- 01 (Một) áo mưa dạng áo khoác, màu xanh, đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Ghi nhận bà Phạm Thị M đã nhận lại tài sản là 05 con gà, bà M không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Rs, màu đỏ đen, BKS: 36M1-1362, qua điều tra xác định chủ sở hữu là ông Hoàng Đình Đ là bố đẻ Hoàng Văn T, hiện đã được trả lại cho ông Đ quản lý và sử dụng.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ra Quyết định tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Trong vụ án này có ông Hoàng Đình Đ, là người cho T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ - đen, BKS: 36M1-1362 làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra xác định khi cho mượn xe ông Đạo không biết T sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản, nên cơ quan Công an không xem xét xử lý là có căn cứ.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Thông báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Đình T, Trương Văn L phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h,s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Đình T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2017.

- Bị cáo Trương Văn L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Đình T và Trương Văn L mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 357, khoản 2 Điều 468; 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc hai bị cáo Hoàng Đình T, Trương Văn L liên đới bồi thường cho anh Lê Đức Q giá trị tài sản ba con gà là 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng chẵn)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Ghi nhận bà Phạm Thị M đã nhận lại tài sản là 05 con gà, bà M không có yêu cầu bồi thường gì khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng sau: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) áo mưa dạng áo khoác, màu xanh, đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng số 151 ngày 05/02/2018.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc hai bị cáo Hoàng Đình T và Trương Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên.
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu HS; Lưu BP.

Nguyễn Thu Huệ